



BẢN TIN TUẦN

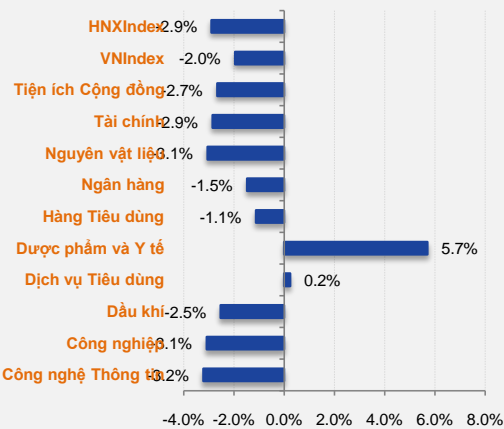
Tuần GD từ: 7/22/2013 - 7/26/2013

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	493.9	↓ -2.0%	61.3	↓ -2.9%
KLGD (trCP)	253.5	↑ 10.7%	100.9	↓ -0.3%
GTGD (tỷ VND)	6,084.9	↑ 11.0%	763.3	↓ -4.3%
Tổng cung (trCP)	411.2	↓ -21.1%	231.5	↓ -14.7%
Tổng cầu (trCP)	361.5	↓ -20.6%	195.9	↓ -15.7%

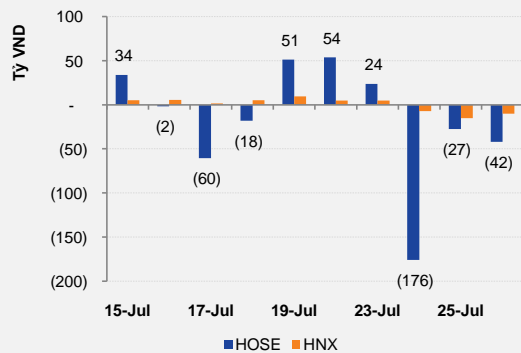
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	20.53	↑ 19.9%	4.40	↓ -33.0%
KL bán (trCP)	25.09	↑ 37.2%	7.26	↑ 173.4%
GT mua (tỷ VND)	986.83	↑ 31.2%	40.85	↓ -27.9%
GT bán (tỷ VND)	1,153.7	↑ 54.5%	62.62	↑ 113.7%

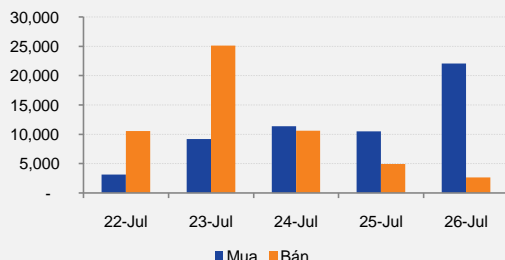
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



GIẢM ĐIỂM NGẮN HẠN - NHÀ ĐẦU TƯ DUY TRÌ TỶ TRỌNG CỔ PHIẾU Ở MỨC THẤP

Kinh tế vĩ mô

- CPI tháng 7 tăng cao so với cùng kỳ. NHNN bơm tiền qua OMO. Lãi suất liên ngân hàng vẫn ở mức cao.

- VAMC chính thức đi vào hoạt động từ 26/7.

Thị trường chứng khoán

- Hai chỉ số Index giảm điểm mạnh về nửa cuối tuần, khi nhóm cổ phiếu Bluechips giảm điểm sau thời gian tăng nóng kỳ vọng vào KQKD Q2.

- Ngoài ngành dược phẩm và dịch vụ tiêu dùng, tất cả các ngành nghề đều giảm điểm so với tuần trước.

- NĐTNN bán ròng nhẹ trên hai sàn, tiếp tục xu hướng tái cơ cấu danh mục đầu tư.

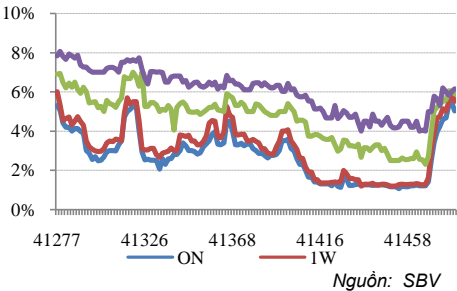
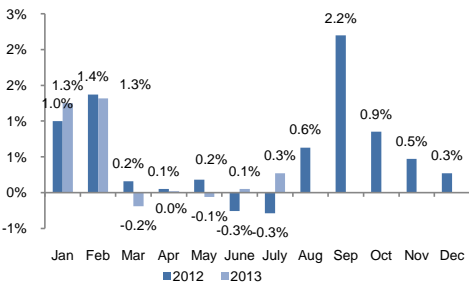
Phân tích kỹ thuật

- Chỉ số Vn-Index giảm điểm qua ngưỡng tâm lý 500 điểm khi nhóm cổ phiếu Bluechips giảm điểm sau thời gian tăng nóng. Chỉ số HNX-Index giảm mạnh qua vùng tích lũy 62-63 điểm, chịu tác động từ diễn biến giảm của VN-Index.

- KLGD giảm khá mạnh khi thị trường giảm điểm. Áp lực cung giá thấp không quá lớn nhưng lực cầu còn hạn chế.

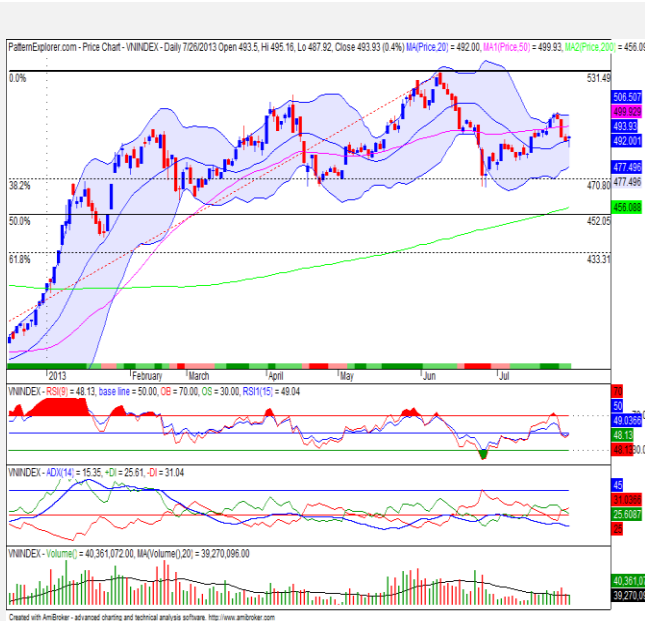
- Chỉ báo RSI của chỉ số VN-Index tăng trở lại gần sát mức 50 điểm cho thấy thị trường có phần cân bằng trở lại sau 3 phiên giảm điểm liên tiếp. RSI của HNX-Index đã giảm về gần vùng 30 điểm, tâm lý thị trường nghiêng về hướng bi quan.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm trở lại sau 3 phiên giảm điểm liên tiếp. Nhiều khả năng thị trường sẽ cân bằng trở lại và chuyển sang biến động trong vùng 490 - 500 điểm, khi đây là vùng đan xen của các đường hỗ trợ ngắn và trung hạn. Chỉ số HNX-Index đã phá vỡ xu thế đi ngang và phá bỏ các ngưỡng hỗ trợ về dài hạn, xu thế giảm điểm trong ngắn hạn đã trở nên rõ ràng hơn. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất của HNX-Index là khoảng 60-61 điểm. Nhà đầu tư nên xem xét giảm tỷ trọng cổ phiếu xuống mức thấp để tránh các rủi ro ngắn hạn trong giai đoạn này.

STT	Thông tin cập nhật trong tuần	Quan điểm đánh giá của SHS
1	<p>CPI tháng 7 tăng cao so với cùng kỳ. NHNN bơm tiền qua OMO. Lãi suất liên ngân hàng vẫn ở mức cao</p> <p>Lãi suất Liên ngân hàng từ đầu năm</p>  <p><i>Nguồn: SBV</i></p> <p>CPI hàng tháng giai đoạn 2012-2013</p>  <p><i>Nguồn: GSO</i></p>	<p>NHNN tuần qua bơm ròng khá mạnh tiền qua thị trường mở và qua kênh tín phiếu. Cụ thể, trong 4 ngày đầu tuần, NHNN đã bơm ra 14,377 tỷ đồng qua OMO, và bơm ra 6,811 tỷ đồng qua tín phiếu đảo hạn.</p> <p>Lãi suất liên ngân hàng tuần qua tiếp tục tăng so với tuần trước ở tất cả các kỳ hạn, dù có tín hiệu hạ nhiệt hơn về cuối tuần. Lãi suất kỳ hạn qua đêm đã tăng lên trên 5%, lãi suất kỳ hạn 3 tháng tăng lên trên 6%.</p> <p>Tổng cục Thống kê công bố chỉ số CPI tháng 7 tăng 0.27% so với tháng 6, mức tăng khá mạnh so với mức giảm 0.29% của tháng 7/2012. Mức tăng mạnh này kéo CPI tháng 7 so cùng kỳ tăng lên 7.29%, từ mức 6.69% của tháng 6. Mức CPI này hiện cũng cao hơn so với lãi suất huy động của khá nhiều Ngân hàng. Hiện lãi suất huy động kỳ hạn từ 1 tháng trở lên của Vietcombank trong khoảng 5-7.75%, trần lãi suất huy động của Vietinbank chỉ là 7%, do thanh khoản dồi dào từ khoản tiền thu được từ việc mua cổ phiếu của BTMU.</p> <p>Kết hợp với diễn biến tăng nóng của lãi suất liên Ngân hàng, có xuất hiện quan ngại về khả năng lãi suất huy động trên thị trường 1 sẽ được điều chỉnh tăng, từ đó gây khó khăn hơn đối với việc giảm lãi suất tín dụng. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng áp lực này chưa nhiều do một số nguyên nhân: 1/ mức tăng CPI sẽ giảm bớt sau khi tác động từ mức tăng CPI đột biến trong tháng 9-10/2012 được loại trừ; 2/ thanh khoản của nhóm Ngân hàng lớn rất dồi dào do tăng trưởng tín dụng thấp; 3/ việc dịch chuyển dòng vốn trong hệ thống Ngân hàng tận dụng lãi suất cao hiện đã hạn chế.</p> <p>Ngày 26/7, Công ty TNHH một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) chính thức đi vào hoạt động khi bộ máy nhân sự đã được chuẩn bị xong. Theo đó, các tổ chức tín dụng có tỷ lệ nợ xấu trên 3% sẽ được yêu cầu bán nợ xấu cho VAMC. NHNN dự kiến công ty này sẽ xử lý được khoảng 80 - 100 nghìn tỷ đồng nợ xấu với tỷ lệ thu hồi dự kiến là 20% - 40%. Thông tin rõ ràng hơn về thực tế khoản nợ Ngân hàng sẽ bán cho VAMC là vấn đề nhà đầu tư quan tâm, nhằm đánh giá hiệu quả của tổ chức này. VAMC được nhà đầu tư kỳ vọng là một giải pháp quan trọng tạo thanh khoản cho hệ thống Ngân hàng, giúp khơi thông dòng tín dụng cũng như giảm bớt khó khăn trong việc tiếp cận vốn cho các doanh nghiệp có nợ xấu.</p> <p>Theo Tổng giám đốc VAMC, tổ chức này sẽ tiến hành mua nợ ngay vì VAMC đã có số liệu từng món nợ cụ thể. Theo trình tự, VAMC sẽ tiến hành kiểm tra từng món nợ theo tiêu chuẩn mua bán nợ của Công ty, từ đó làm việc với từng ngân hàng, các tổ chức cần bán nợ. Sau khi hai bên thống nhất được phương án xử lý, sẽ tiến hành ký hợp đồng.</p>
2	<p>VAMC chính thức đi vào hoạt động từ 26/7</p>	



VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm trở lại trong phiên hôm nay và đóng cửa ở mức 493.93 điểm, tăng 2.15 điểm (+0.44). Mức thấp nhất của chỉ số này là 487.92 điểm.

- KLGD ở mức khá thấp do sự lưỡng lự giữa bên mua và bên bán. Điều này cũng thể hiện qua việc VN-Index tạo ra một nền doji.

- Chỉ báo RSI của chỉ số VN-Index tăng trở lại gần sát mức 50 điểm cho thấy thị trường có phần cân bằng trở lại sau 3 phiên giảm điểm liên tiếp.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm trở lại sau 3 phiên giảm điểm liên tiếp. Nhiều khả năng thị trường sẽ cân bằng trở lại và chuyển sang biến động trong vùng 490 - 500 điểm do đây là vùng đan xen của các đường hỗ trợ ngắn và trung hạn. Nhà đầu tư nên xem xét giảm tỷ trọng cổ phiếu để tránh các rủi ro ngắn hạn trong giai đoạn này.

HNX-INDEX

- HNX-Index tiếp tục giảm điểm phiên thứ 3 liên tiếp và đóng cửa ở mức 61.33 điểm, giảm 0.19 điểm (-0.31%)

- KLGD tiếp tục ở mức khá thấp quanh 20 triệu cổ phiếu/phiên, giao dịch cũng ở mức khá ảm đạm

- Với phiên giảm điểm hôm nay chỉ số RSI thị trường đã giảm về gần vùng 30 điểm, tâm lý thị trường nghiêng về hướng bi quan.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index đã phá vỡ xu thế đi ngang và phá bỏ các ngưỡng hỗ trợ về dài hạn, xu thế giảm điểm trong ngắn hạn đã trở nên rõ ràng hơn. Nhà đầu tư nên xem xét giảm tỷ trọng cổ phiếu trên sàn này để tránh các rủi ro ngắn hạn trong trường hợp thị trường tiếp tục diễn biến xấu.

LỘC CỔ PHIẾU

Dòng tiền tiếp tục quan tâm tới nhóm cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt, có KQKD Q2 tại sàn HOSE. Dòng tiền tham gia sàn HNX rất hạn chế.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê Top 10 mã cổ phiếu có KLGD bình quân > 50,000 cổ phiếu/phiên trong 1 tháng gần nhất, theo một số chỉ tiêu tài chính sau:

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q2.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	KMR	6.8	729.3%	2.03	88.0%	16.4%	12,998	110	23.74	0.2	0.64	0.91
2	KLS	26.47	329.6%	77.45	55.0%	#DIV/0!	12,626	244	33.58	0.65	1.85	1.95
3	NDN	5.97	311.7%	6.64	137.1%	53.4%	11,343	988	6.18	0.54	2	8.59
4	HAR	6.91	218.4%	9.28	190.9%	15.9%	10,738	448	35.02	1.46	3.62	4.42
5	SHS	5.45	157.7%	14.15	-54.4%	34.8%	7,882	139	42.39	0.75	0.94	1.82
6	VPH	0.76	136.0%	1.21	175.0%	3.0%	16,124	320	16.56	0.33	0.49	1.68
7	VND	69.88	135.6%	97.16	61.7%	128.3%	12,005	1,160	7.59	0.73	6.74	10.21
8	KSD	-1.64	88.0%	-2.45	92.6%	-81.7%	6,388	(870)	-1.61	0.22	-9.65	-12.9
9	SRC	18.22	77.8%	36.62	85.5%	75.1%	14,653	3,415	5.48	1.28	11.07	24.2
10	CSM	99.95	42.0%	168.58	54.1%	81.7%	19,037	4,668	7.71	1.89	15.92	31.18

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM TĂNG TRƯỞNG SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	FCM	9.84	#DIV/0!	21.6	1320.34%	22.5%	10,947	890	12.8	1.04	4.85	11.11
2	HAR	6.91	218.4%	9.28	190.91%	15.9%	10,738	448	35.0	1.46	3.62	4.42
3	VPH	0.76	136.0%	1.21	175.00%	3.0%	16,124	320	16.6	0.33	0.49	1.68
4	NDN	5.97	311.7%	6.64	137.14%	53.4%	11,343	988	6.2	0.54	2.00	8.59
5	KSD	-1.64	88.0%	-2.45	92.61%	-81.7%	6,388	(870)	-1.6	0.22	(9.65)	(12.90)
6	KMR	6.80	729.3%	2.03	87.96%	16.4%	12,998	110	23.7	0.20	0.64	0.91
7	SRC	18.22	77.8%	36.62	85.51%	75.1%	14,653	3,415	5.5	1.28	11.07	24.20
8	VND	69.88	135.6%	97.16	61.74%	128.3%	12,005	1,160	7.6	0.73	6.74	10.21
9	KLS	26.47	329.6%	77.45	54.96%	#DIV/0!	12,626	244	33.6	0.65	1.85	1.95
10	CSM	99.95	42.0%	168.58	54.08%	81.7%	19,037	4,668	7.7	1.89	15.92	31.18

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	BTP	23.28	-66.0%	70.4	25.11%	130.9%	15,898	2,333	6.5	0.96	6.80	14.42
2	VND	69.88	135.6%	97.16	61.7%	128.3%	12,005	1,160	7.6	0.73	6.74	10.21
3	PGD	81.44	-71.4%	142.79	-62.74%	110.3%	24,424	(1,605)	-17.5	1.15	(2.96)	(6.77)
4	BVS	21.73	-60.6%	56.34	-14.06%	96.9%	16,363	948	10.9	0.63	4.45	5.97
5	PSI	-1.42	-135.2%	1.84	-56.40%	91.5%	9,920	(26)	-246.2	0.65	(0.15)	(0.26)
6	HBS	0.07	0.0%	0.13	8.33%	86.7%	11,173	7	594.3	0.36	0.06	0.06
7	VIS	4.54	-59.7%	25.74	24.95%	84.9%	13,892	(257)	-42.1	0.78	(0.47)	(1.87)
8	LAS	120.32	-8.1%	269.01	3.43%	82.5%	15,827	5,137	7.1	2.29	16.02	32.80
9	CSM	99.95	42.0%	168.58	54.08%	81.7%	19,037	4,668	7.7	1.89	15.92	31.18
10	SRC	18.22	77.8%	36.62	85.51%	75.1%	14,653	3,415	5.5	1.28	11.07	24.20

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 26/07/2013.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	529,550	EIB	2,635,160
2	VSH	434,970	VIC	1,579,350
3	PVT	424,640	OGC	777,320
4	GAS	271,870	DRC	665,680
5	VFMVF1	270,910	SSI	562,580

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STL	1,109,900	SHB	1,879,200
2	APS	685,100	KLS	1,119,800
3	PGS	287,700	PVX	697,700
4	PVS	199,500	VCG	337,900
5	FLC	183,600	SCR	288,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIC	64.0	64.0	→ 0.00%	21,173,960
HAG	21.9	20.8	↓ -5.02%	11,309,260
PVT	5.8	5.7	↓ -1.72%	9,189,410
ITA	6.2	6.0	↓ -2.94%	9,155,300
HQC	6.7	5.9	↓ -11.94%	8,935,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.8	6.5	↓ -4.41%	13,918,865
FLC	5.4	5.5	↑ 1.9%	12,113,500
PVX	4.9	4.5	↓ -8.16%	8,152,936
SCR	7.1	6.7	↓ -5.63%	8,130,451
KLS	8.6	8.3	↓ -3.49%	6,168,372

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DCL	14.8	19.9	5.1	↑ 34.46%
CLP	7.7	8.7	1.0	↑ 12.99%
LM8	13.2	14.9	1.7	↑ 12.88%
TLG	33.0	36.5	3.5	↑ 10.61%
DHG	99.0	109.0	10.0	↑ 10.10%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TMX	7.4	9.2	1.8	↑ 24.32%
S12	3.0	3.7	0.7	↑ 23.33%
LM7	3.3	4.0	0.7	↑ 21.21%
VE8	2.0	2.4	0.4	↑ 20.00%
MMC	4.5	5.3	0.8	↑ 17.78%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

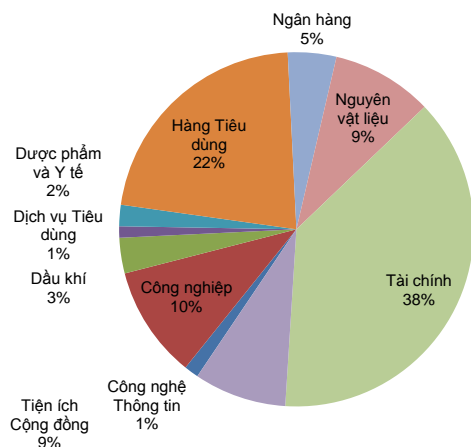
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXM	1.4	1.1	-0.3	↓ -21.43%
DTA	3.8	3.0	-0.8	↓ -21.05%
VIS	12.6	10.4	-2.2	↓ -17.46%
EMC	6.5	5.4	-1.1	↓ -16.92%
TCR	3.5	3.0	-0.5	↓ -14.29%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVN	3.8	2.7	-1.1	↓ -28.95%
NDX	9.1	6.6	-2.5	↓ -27.47%
VC7	3.9	3.0	-0.9	↓ -23.08%
TCS	11.3	8.7	-2.6	↓ -23.01%
DHL	4.9	3.8	-1.1	↓ -22.45%

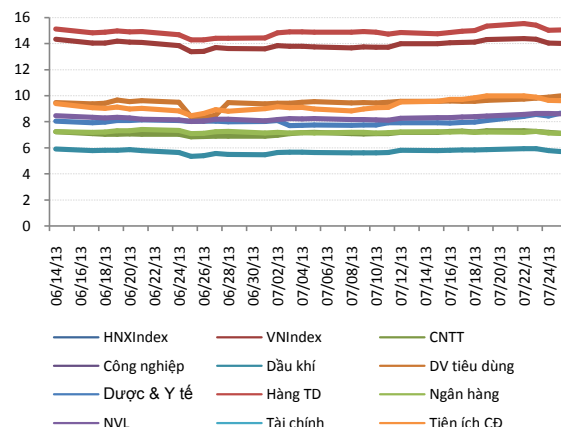
(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	21,173,960	11.0%	1,210	52.9	5.5
HAG	11,309,260	3.6%	603	34.5	1.1
PVT	9,189,410	4.2%	461	12.4	0.5
ITA	9,155,300	0.2%	30	201.0	0.5
HQC	8,935,800	2.7%	283	20.8	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	13,918,865	-2.3%	-266	-	0.6
FLC	12,113,500	3.2%	565	9.7	0.4
PVX	8,152,936	-34.5%	-2,816	-	0.8
SCR	8,130,451	-0.3%	-41	-	0.4
KLS	6,168,372	1.9%	244	34.0	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DCL	↑ 34.5%	9.4%	2,317	8.6	0.8
CLP	↑ 13.0%	-12.6%	-2,002	-	0.6
LM8	↑ 12.9%	24.2%	4,763	3.1	0.7
TLG	↑ 10.6%	18.0%	4,647	7.9	1.3
DHG	↑ 10.1%	27.7%	7,263	15.0	4.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TMX	↑ 24.3%	7.6%	1,013	9.1	0.7
S12	↑ 23.3%	6.2%	811	4.6	0.3
LM7	↑ 21.2%	3.8%	449	8.9	0.3
VE8	↑ 20.0%	0.4%	43	55.8	0.3
MMC	↑ 17.8%	-17.6%	-1,812	-	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	529,550	14.9%	3,005	10.1	1.4
VSH	434,970	8.2%	999	13.8	1.1
PVT	424,640	4.2%	461	12.4	0.5
GAS	271,870	42.1%	6,141	10.4	3.9
VFMVF1	270,910	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STL	1,109,900	N/A	N/A	N/A	N/A
APS	685,100	0.5%	44	77.6	0.4
PGS	287,700	24.0%	5,128	3.7	0.9
PVS	199,500	18.6%	3,133	5.1	1.0
FLC	183,600	3.2%	565	9.7	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	121,280	42.1%	6,141	10.4	3.9
VNM	120,028	40.4%	7,294	19.7	7.1
VCB	63,729	10.1%	1,804	15.2	1.5
CTG	63,690	17.2%	2,624	7.4	1.5
MSN	63,463	6.5%	1,467	61.4	4.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,560	3.1%	432	36.6	1.1
SQC	8,602	5.9%	726	107.8	6.3
PVS	7,147	18.6%	3,133	5.1	1.0
SHB	5,760	-2.3%	-266	-	0.6
VCG	4,770	2.3%	267	40.4	0.9



LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
7/19/2013	7/26/2013	7/26/2013	7/26/2013	VTF	Niêm yết thêm
6/10/2013	7/26/2013	6/17/2013	6/13/2013	AAA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/28/2013	7/26/2013	6/26/2013	6/24/2013	EFI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/26/2013	7/26/2013	7/3/2013	7/1/2013	CID	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/21/2013	7/26/2013	7/3/2013	7/1/2013	TTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/26/2013	7/26/2013	7/26/2013	7/26/2013	GAS	Họp Hội đồng Quản trị
7/19/2013	7/26/2013	7/26/2013	7/26/2013	KSQ	Niêm yết mới
7/19/2013	7/26/2013	7/26/2013	7/26/2013	FIT	Niêm yết mới
7/19/2013	7/26/2013	7/26/2013	7/26/2013	MNC	Niêm yết thêm
7/3/2013	7/30/2013	7/15/2013	7/11/2013	SVI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/24/2013	7/30/2013	7/26/2013	7/26/2013	FLC	Chuyển Sàn
7/17/2013	7/30/2013	7/25/2013	7/23/2013	SDI	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
7/15/2013	7/30/2013	7/24/2013	7/22/2013	STG	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
7/2/2013	7/30/2013	7/18/2013	7/16/2013	ST8	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/25/2013	7/31/2013	7/26/2013	7/26/2013	SRF	Thay đổi BLĐ
7/5/2013	7/31/2013	7/17/2013	7/15/2013	VFG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/25/2013	7/31/2013	7/26/2013	7/26/2013	CLP	Đại hội Cổ đông Bất thường
6/28/2013	7/31/2013	7/10/2013	7/8/2013	TBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/9/2013	7/31/2013	7/16/2013	7/12/2013	STP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/27/2013	7/31/2013	7/5/2013	7/3/2013	NBP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/24/2013	7/31/2013	7/26/2013	7/26/2013	MIH	Tạm dừng Niêm yết
7/3/2013	7/31/2013	7/11/2013	7/9/2013	HTB	Đại hội Đồng Cổ đông
7/3/2013	7/31/2013	7/15/2013	7/11/2013	GLT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/10/2013	7/31/2013	7/18/2013	7/16/2013	L61	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/15/2013	7/31/2013	7/25/2013	7/23/2013	VIC	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
6/13/2013	8/1/2013	7/1/2013	6/27/2013	ARM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/19/2013	8/1/2013	8/1/2013	7/30/2013	VPH	Phát hành cổ phiếu
7/25/2013	8/1/2013	7/26/2013	7/26/2013	VHG	Đại hội Cổ đông Bất thường
7/24/2013	8/1/2013	7/26/2013	7/26/2013	BT6	Thay đổi BLĐ
6/12/2013	8/1/2013	6/24/2013	6/20/2013	TCT	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội
nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238
Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn
Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)